
PHỤ LỤC 02: HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HỒ CHÍ MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CV



1. Thời gian giao dịch

Thời gian giao dịch chứng khoán niêm yết từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định của Bộ luật Lao động.

Đối với giao dịch Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF:

Phiên	Phương thức giao dịch	Giờ giao dịch	Loại lệnh giao dịch
	Khớp lệnh định kỳ mở cửa	09h00 - 09h15	- Lệnh giới hạn (LO), - Lệnh giao dịch tại mức khớp lệnh xác định giá mở cửa (ATO)
Phiên sáng	Khớp lệnh liên tục I	09h15 - 11h30	- Lệnh giới hạn (LO) - Lệnh thị trường giới hạn (MTL).
	Giao dịch thỏa thuận	09h00 - 11h30	
<i>Nghỉ giữa hai phiên sáng- chiều</i>		<i>11h30-13h00</i>	
Phiên chiều	Khớp lệnh liên tục II	13h00 - 14h30	- Lệnh giới hạn (LO) - Lệnh thị trường giới hạn (MTL).
	Khớp lệnh định kỳ đóng cửa	14h30 - 14h45	- Lệnh giới hạn (LO), - Lệnh giao dịch tại mức khớp lệnh xác định giá đóng cửa (ATC)
	Giao dịch thỏa thuận	13h00 - 15h00	
Lô lẻ của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ			
Phiên sáng	Khớp lệnh liên tục I	09h15 - 11h30	Lệnh giới hạn (LO)
	Giao dịch thỏa thuận	09h15 - 11h30	
<i>Nghỉ giữa hai phiên sáng- chiều</i>		<i>11h30 - 13h00</i>	
Phiên chiều	Khớp lệnh liên tục II	13h00 - 14h30	Lệnh giới hạn (LO)
	Giao dịch thỏa thuận	13h00 - 15h00	

Đối với giao dịch Trái phiếu:

Phiên	Phương thức giao dịch	Giờ giao dịch	Loại lệnh
Phiên sáng	Giao dịch thỏa thuận	09h00 - 11h30	



Nghỉ giữa hai phiên sáng - chiều		11h30 - 13h00	
Phiên chiều	Giao dịch thỏa thuận	13h00 - 15h00	

2. Loại lệnh giao dịch

a. Giao dịch cổ phiếu, chứng chỉ quỹ ETF

- Lệnh giới hạn (LO):
 - + Lệnh LO là lệnh mua hoặc lệnh bán chứng khoán tại một mức giá xác định hoặc mức giá cao hơn mức giá xác định đối với lệnh bán và mức giá thấp hơn mức giá xác định đối với lệnh mua.
 - + Lệnh LO được phép nhập vào hệ thống giao dịch trong đợt khớp lệnh liên tục và đợt khớp lệnh định kỳ.
 - + Lệnh LO có hiệu lực kể từ khi nhập vào hệ thống giao dịch cho đến khi kết thúc đợt khớp lệnh định kỳ đóng cửa hoặc cho đến khi lệnh bị hủy bỏ.
- Lệnh thị trường:
 - + Lệnh thị trường là lệnh mua chứng khoán tại mức giá bán thấp nhất hoặc lệnh bán chứng khoán tại mức giá mua cao nhất hiện có trên thị trường.
 - + Lệnh thị trường chỉ được nhập vào hệ thống giao dịch trong đợt khớp lệnh liên tục.
 - + Các loại lệnh thị trường:
 - Lệnh thị trường (ký hiệu lệnh MP) là lệnh mua chứng khoán tại mức giá bán thấp nhất hoặc lệnh bán chứng khoán tại mức giá mua cao nhất hiện có trên thị trường. Lệnh thị trường sẽ bị hủy trên hệ thống giao dịch ngay sau khi nhập nếu không có lệnh đối ứng. Khi có lệnh đối ứng, lệnh thị trường được thực hiện theo quy định đối với từng loại lệnh thị trường như sau:
 - ✓ Lệnh thị trường giới hạn (ký hiệu lệnh MTL) là lệnh nếu không được thực hiện toàn bộ thì phần còn lại của lệnh được chuyển thành lệnh LO mua với mức giá cao hơn mức giá khớp lệnh cuối cùng một đơn vị yết giá hoặc mức giá trần nếu mức giá khớp lệnh cuối cùng là giá trần (đối với lệnh mua) hoặc lệnh LO bán với mức giá thấp hơn mức giá khớp cuối cùng một đơn vị yết giá hoặc mức giá sàn nếu mức giá khớp lệnh cuối cùng là giá sàn (đối với lệnh bán). Lệnh MTL được chuyển thành lệnh LO phải tuân thủ các quy định về sửa, hủy đối với lệnh LO;
 - ✓ Lệnh thị trường khớp toàn bộ hoặc hủy (ký hiệu lệnh MOK) là lệnh nếu không được thực hiện toàn bộ thì bị hủy trên hệ thống giao dịch ngay sau khi nhập;
 - ✓ Lệnh thị trường khớp và hủy (ký hiệu lệnh MAK) là lệnh có thể thực hiện toàn bộ hoặc một phần, phần còn lại của lệnh sẽ bị hủy ngay sau khi khớp lệnh.



- + Lệnh thị trường khớp toàn bộ hoặc hủy (viết tắt là MOK) là lệnh thị trường nếu không được thực hiện toàn bộ thì bị hủy trên hệ thống giao dịch sau khi nhập;
- + Lệnh thị trường khớp và hủy (viết tắt là MAK) là lệnh thị trường có thể thực hiện toàn bộ hoặc một phần, phần còn lại của lệnh sẽ bị hủy ngay sau khi khớp lệnh.
- Lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh xác định giá mở cửa (ký hiệu lệnh ATO) là lệnh mua hoặc bán chứng khoán được hệ thống giao dịch ghi nhận giá đặt lệnh theo nguyên tắc sau:
 - + Nếu chỉ có lệnh ATO trên sổ lệnh:
 - Là giá tham chiếu nếu trên sổ lệnh chỉ có lệnh mua ATO hoặc lệnh bán ATO hoặc tổng khối lượng lệnh bên mua bằng tổng khối lượng lệnh bên bán;
 - Là mức giá cao hơn một đơn vị yết giá so với giá tham chiếu nếu tổng khối lượng lệnh bên mua lớn hơn tổng khối lượng lệnh bên bán.
 - Là mức giá thấp hơn một đơn vị yết giá so với giá tham chiếu nếu tổng khối lượng lệnh bên bán lớn hơn tổng khối lượng lệnh bên mua. Nếu mức giá được xác định này thấp hơn mức giá sàn thì hệ thống giao dịch ghi nhận là giá sàn.
 - + Nếu có lệnh giới hạn trên sổ lệnh:
 - Giá của lệnh ATO mua được xác định là giá cao nhất trong ba (03) mức giá sau: Giá mua cao nhất cộng một (01) đơn vị yết giá (nếu mức giá này cao hơn mức giá trần thì được xác định là giá trần), giá bán cao nhất của bên đối ứng và giá tham chiếu;
 - Giá của lệnh ATO bán được xác định là giá thấp nhất trong ba (03) mức giá sau: Giá bán thấp nhất trừ một (01) đơn vị yết giá (nếu mức giá này thấp hơn mức giá sàn thì được xác định là giá sàn), giá mua thấp nhất của bên đối ứng và giá tham chiếu.
 - + Lệnh ATO được nhập vào hệ thống trong thời gian khớp lệnh định kỳ để xác định giá mở cửa. Sau thời điểm xác định giá mở cửa, lệnh không được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh không được thực hiện hết sẽ tự động bị hủy.
 - + Lệnh ATO được ưu tiên trước lệnh giới hạn trong khi so khớp lệnh.
- Lệnh giao dịch tại mức giá đóng cửa (ký hiệu lệnh ATC) là lệnh mua hoặc bán chứng khoán được hệ thống giao dịch ghi nhận giá đặt lệnh theo nguyên tắc sau:
 - + Nếu chỉ có lệnh ATC trên sổ lệnh:
 - Là giá thực hiện gần nhất hoặc là giá tham chiếu (trường hợp không có giá thực hiện gần nhất) nếu trên sổ lệnh chỉ có lệnh mua ATC hoặc lệnh bán ATC hoặc tổng khối lượng lệnh bên mua bằng tổng khối lượng lệnh bên bán;
 - Là mức giá cao hơn một đơn vị yết giá so với giá thực hiện gần nhất trước đó nếu tổng khối lượng lệnh bên mua lớn hơn tổng khối lượng lệnh bên bán; Nếu mức giá được xác định này cao hơn mức giá trần thì hệ thống giao dịch ghi nhận là giá trần.



- Là mức giá thấp hơn một đơn vị yết giá so với giá thực hiện gần nhất trước đó nếu tổng khối lượng lệnh bên bán lớn hơn tổng khối lượng lệnh bên mua; Nếu mức giá được xác định này thấp hơn mức giá sàn thì hệ thống giao dịch ghi nhận là giá sàn.
- + Nếu có lệnh giới hạn trên sổ lệnh:
 - Giá của lệnh ATC mua được xác định là giá cao nhất trong 03 mức giá sau: Giá mua cao nhất cộng 01 đơn vị yết giá (nếu mức giá này cao hơn mức giá trần thì được xác định là giá trần), giá bán cao nhất của bên đối ứng, giá thực hiện gần nhất hoặc giá tham chiếu trong trường hợp không có giá thực hiện gần nhất.
 - Giá của lệnh ATC bán được xác định là giá thấp nhất trong 03 mức giá sau: Giá bán thấp nhất trừ 01 đơn vị yết giá (nếu mức giá này thấp hơn mức giá sàn thì được xác định là giá sàn), giá mua thấp nhất của bên đối ứng, giá thực hiện gần nhất hoặc giá tham chiếu trong trường hợp không có giá thực hiện gần nhất.
- + Lệnh ATC được nhập vào hệ thống trong thời gian khớp lệnh định kỳ để xác định giá đóng cửa. Sau thời điểm xác định giá đóng cửa, lệnh không được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh không được thực hiện hết sẽ tự động bị hủy.
- + Lệnh ATC được ưu tiên trước lệnh giới hạn trong khi so khớp lệnh
- Lệnh giao dịch khớp lệnh sau giờ (ký hiệu lệnh PLO).
Lệnh giao dịch khớp lệnh sau giờ (ký hiệu lệnh PLO) là lệnh đặt mua hoặc lệnh đặt bán chứng khoán tại mức giá đóng cửa sau khi kết thúc đợt khớp lệnh định kỳ đóng cửa. Lệnh PLO chỉ được nhập vào hệ thống trong đợt giao dịch sau giờ, lệnh PLO được khớp ngay khi nhập vào hệ thống nếu có lệnh đối ứng chờ sẵn, giá thực hiện là giá đóng cửa của ngày giao dịch. Trong trường hợp không xác định được giá đóng cửa, lệnh PLO sẽ không được nhập vào hệ thống. Kết thúc đợt giao dịch sau giờ, các lệnh PLO không được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh không thực hiện hết sẽ tự động bị hủy.

b. Giao dịch trái phiếu

- Lệnh giới hạn (LO)

3. Nguyên tắc khớp lệnh và xác định giá khớp lệnh:

- Hệ thống giao dịch thực hiện so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán theo nguyên tắc thứ tự ưu tiên về giá và thời gian, cụ thể như sau:
 - + Ưu tiên về giá:
 - Lệnh mua có mức giá cao hơn được ưu tiên thực hiện trước;
 - Lệnh bán có mức giá thấp hơn được ưu tiên thực hiện trước.



- + Ưu tiên về thời gian: Trường hợp các lệnh mua hoặc lệnh bán có cùng mức giá thì lệnh nhập vào hệ thống giao dịch trước sẽ được ưu tiên thực hiện trước.
- Nguyên tắc xác định giá khớp lệnh định kỳ:
 - + Là mức giá thực hiện mà tại đó khối lượng giao dịch đạt lớn nhất và tất cả các lệnh mua có mức giá cao hơn, lệnh bán có mức giá thấp hơn giá được chọn phải được thực hiện hết.
 - + Trường hợp có nhiều mức giá thỏa mãn điểm a khoản này, mức giá được lựa chọn thực hiện là mức giá tại đó các lệnh của một bên phải được thực hiện hết, các lệnh của bên đối ứng phải được thực hiện hết hoặc một phần.
 - + Trường hợp có nhiều mức giá thỏa mãn điểm b khoản này, mức giá được chọn là mức giá trùng hoặc gần với mức giá thực hiện gần nhất theo phương thức khớp lệnh.
 - + Trường hợp không có mức giá nào thỏa mãn điểm b khoản này, mức giá được chọn là mức giá thỏa mãn điểm a khoản này và trùng hoặc gần với giá thực hiện gần nhất theo phương thức khớp lệnh.
- Nguyên tắc xác định giá khớp lệnh liên tục: Giá thực hiện là giá của lệnh đối ứng đang chờ trên sổ lệnh.

4. Đơn vị giao dịch:

Nội dung	Chi tiết
<i>Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền có bảo đảm</i>	
- Đơn vị giao dịch đối với khớp lệnh lô chẵn	100, khối lượng tối đa là 500.000
- Đơn vị giao dịch lô lớn (thỏa thuận)	01, khối lượng tối thiểu 20.000
- Đơn vị giao dịch lô lẻ	01, khối lượng giao dịch từ 01 đến 99
<i>Trái phiếu</i>	01

5. Đơn vị yết giá:

	Mức giá	Đơn vị yết giá
Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng	<10.000	10 đồng
	10.000 - 49.950	50 đồng
	≥ 50.000	100 đồng
Chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền có bảo đảm	Áp dụng đơn vị yết giá 10 đồng cho tất cả các mức giá	



Đơn vị yết giá đối với giao dịch thỏa thuận là 1 đồng	
Trái phiếu	1 đồng

6. Giá tham chiếu:

- Giá tham chiếu đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ ETF trong ngày giao dịch đầu tiên được quy định như sau:
 - + Giá tham chiếu được áp dụng đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ ETF mới niêm yết trong ngày giao dịch đầu tiên do tổ chức niêm yết đề xuất;
 - + Trường hợp trong 03 ngày giao dịch liên tục kể từ ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ ETF chưa xác định được mức giá đóng cửa để sử dụng là giá tham chiếu trong ngày giao dịch kế tiếp, tổ chức niêm yết phải có công văn xác định lại giá tham chiếu.
- Giá tham chiếu của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ ETF trong ngày giao dịch là giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất trước đó;
- Giá tham chiếu của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ ETF bị tạm ngừng, đình chỉ giao dịch từ 25 ngày giao dịch liên tiếp trở lên, khi được giao dịch trở lại do SGĐCK quyết định;
- Trường hợp giao dịch chứng khoán không được hưởng cổ tức và các quyền kèm theo, giá tham chiếu tại ngày không hưởng quyền được xác định theo nguyên tắc lấy giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất điều chỉnh theo giá trị cổ tức được nhận hoặc giá trị của các quyền kèm theo, ngoại trừ:
 - + Doanh nghiệp phát hành thêm cổ phiếu, chứng chỉ quỹ ETF đóng với giá phát hành cao hơn hoặc bằng giá đóng cửa của ngày giao dịch liền trước ngày không hưởng quyền sau khi đã điều chỉnh các quyền khác (nếu có);
 - + Doanh nghiệp trả cổ tức bằng tiền với giá trị số tiền lớn hơn hoặc bằng giá đóng cửa của cổ phiếu trong ngày giao dịch liền trước ngày không hưởng quyền;
 - + Doanh nghiệp thực hiện trả cổ tức/thưởng bằng cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu.
- Trường hợp tách hoặc gộp cổ phiếu, giá tham chiếu tại ngày giao dịch trở lại được xác định theo nguyên tắc lấy giá đóng cửa của ngày giao dịch trước ngày tách, gộp điều chỉnh theo tỷ lệ tách, gộp cổ phiếu.
- Các trường hợp không điều chỉnh giá tham chiếu gồm:
 - + Phát hành trái phiếu chuyển đổi (gồm cả phát hành cho cổ đông hiện hữu);
 - + Phát hành chứng khoán riêng lẻ, chào bán chứng khoán cho nhà đầu tư không phải là cổ đông hiện hữu;



- + Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty;
- + Phát hành cổ phiếu bổ sung theo phương án hoán đổi từ các giao dịch sáp nhập;
- + Tổ chức niêm yết thực hiện giảm vốn điều lệ;
- + Chào bán cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu;
- + Các trường hợp phát hành khác không ảnh hưởng đến quyền của cổ đông hiện hữu.

7. Biên độ dao động giá:

Biên độ dao động giá giao dịch trong ngày	±7% so với giá tham chiếu (không quy định đối với trái phiếu doanh nghiệp)
Biên độ dao động giá của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ tại ngày giao dịch không hưởng quyền đối với trường hợp chào bán cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu	
Biên độ dao động giá trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF.	±20% so với giá tham chiếu
Biên độ dao động giá của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF được giao dịch trở lại sau khi bị tạm ngừng giao dịch trên hai mươi lăm (25) ngày giao dịch	
Biên độ dao động giá của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF tại ngày giao dịch không hưởng quyền đối với trường hợp tách doanh nghiệp niêm yết, trả cổ tức/thưởng bằng cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu và ngày giao dịch trở lại đối với trường hợp tách doanh nghiệp niêm yết mà không liên quan đến ngày giao dịch không hưởng quyền.	

8. Giá trần, giá sàn:

- Giá trần và giá sàn xác định như sau:
 - + Giá trần = Giá tham chiếu + (Giá tham chiếu x Biên độ dao động giá)
 - + Giá sàn = Giá tham chiếu - (Giá tham chiếu x Biên độ dao động giá)
- Trong trường hợp giá trần hoặc giá sàn của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF xác định theo quy định trên bằng giá tham chiếu, giá trần và giá sàn sẽ được thực hiện điều chỉnh như sau:
 - + Giá trần điều chỉnh = Giá tham chiếu + 01 đơn vị yết giá
 - + Giá sàn điều chỉnh = Giá tham chiếu - 01 đơn vị yết giá



- Giá trần và giá sàn trong ngày giao dịch của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF được tính toán theo các quy định như trên và làm tròn xuống đối với giá trần, làm tròn lên đối với giá sàn theo đơn vị yết giá.
- Trong trường hợp giá sàn điều chỉnh nhỏ hơn hoặc bằng không (0), giá sàn sẽ được điều chỉnh bằng giá tham chiếu;
- Trong trường hợp sau khi tính toán, giá tham chiếu bằng đơn vị yết giá, giới hạn dao động giá được xác định lại như sau:
 - + Giá trần điều chỉnh = Giá tham chiếu + 01 đơn vị yết giá
 - + Giá sàn điều chỉnh = Giá tham chiếu

9. Sửa, hủy lệnh giao dịch:

- Sửa, hủy lệnh giao dịch khớp lệnh:
 - + Việc sửa, hủy lệnh giao dịch khớp lệnh chỉ có hiệu lực đối với lệnh chưa thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh chưa được thực hiện;
 - + Trong thời gian khớp lệnh liên tục: Khách hàng có thể sửa giá, khối lượng và hủy lệnh nếu lệnh hoặc phần còn lại của lệnh chưa được thực hiện, kể cả các lệnh hoặc phần còn lại của lệnh chưa được thực hiện ở lần khớp lệnh định kỳ hoặc liên tục trước đó. Thứ tự ưu tiên của lệnh sau khi được sửa được xác định như sau:
 - Thứ tự ưu tiên của lệnh không đổi nếu chỉ sửa giảm khối lượng;
 - Thứ tự ưu tiên của lệnh được tính kể từ khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống giao dịch đối với các trường hợp sửa tăng khối lượng và/hoặc sửa giá;
 - Thứ tự ưu tiên đối với lệnh mới nhập thay thế cho lệnh đã bị hủy bao gồm cả lệnh được thực hiện theo phương thức sửa hủy lệnh được hệ thống thực hiện so khớp theo nguyên tắc ưu tiên về giá và thời gian.
 - + Trong thời gian khớp lệnh định kỳ: Khách hàng không được hủy lệnh giao dịch đã đặt trong đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa và khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa (bao gồm cả các lệnh được chuyển từ đợt khớp lệnh liên tục sang).
 - + Lệnh PLO không được phép sửa, hủy.
- Sửa, hủy lệnh giao dịch thỏa thuận:
 - + Lệnh giao dịch thỏa thuận đã thực hiện trên hệ thống giao dịch không được phép hủy;
 - + Trong thời gian giao dịch, trường hợp thành viên giao dịch nhập sai lệnh giao dịch thỏa thuận của nhà đầu tư, thành viên giao dịch được phép sửa lệnh giao dịch thỏa thuận nhưng phải xuất trình lệnh gốc của nhà đầu tư, phải được bên đối tác đồng ý việc sửa lệnh đó và được SGDCK chấp thuận.

10. Chu kỳ thanh toán:



Loại chứng khoán	Thời gian bù trừ
Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF	T+2
Trái phiếu	T+1

11. Giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài

- Nhà đầu tư nước ngoài phải tuân thủ các quy định về giao dịch chứng khoán tại khoản 5 Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và Thông tư số [51/2021/TT-BTC](#) ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Khối lượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng nhà đầu tư nước ngoài còn được phép mua được tính toán theo nguyên tắc sau:
 - + Giao dịch khớp lệnh:
 - Khối lượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng mua của nhà đầu tư nước ngoài bị trừ vào khối lượng được phép mua ngay sau khi lệnh mua được thực hiện; khối lượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng bán của nhà đầu tư nước ngoài được cộng vào khối lượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng được phép mua ngay sau khi kết thúc việc thanh toán giao dịch;
 - Lệnh mua hoặc một phần lệnh mua cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng của nhà đầu tư nước ngoài chưa được thực hiện sẽ không được khớp nếu khối lượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng nhà đầu tư nước ngoài được phép mua đã hết và lệnh mua được nhập tiếp vào hệ thống giao dịch sẽ không được chấp nhận;
 - Khối lượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng còn được phép mua của nhà đầu tư nước ngoài sẽ không thay đổi nếu giao dịch thỏa thuận được thực hiện giữa hai nhà đầu tư nước ngoài với nhau.
 - + Giao dịch thỏa thuận:
 - Khối lượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng còn được phép mua của nhà đầu tư nước ngoài sẽ giảm xuống ngay sau khi giao dịch thỏa thuận giữa một nhà đầu tư nước ngoài mua với một nhà đầu tư trong nước bán được thực hiện;
 - Khối lượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng còn được phép mua của nhà đầu tư nước ngoài sẽ tăng lên ngay sau khi kết thúc việc thanh toán giao dịch thỏa thuận giữa một nhà đầu tư nước ngoài bán với một nhà đầu tư trong nước mua được thực hiện.